

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu T, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc A1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu T, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Tú A và anh Phạm Ngọc A1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tú A và anh Phạm Ngọc A1 đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 29/11/2015 và cháu Phạm Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 07/10/2020.

Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Tú A và anh Phạm Ngọc A1 thống nhất thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Tú A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 29/11/2015 và cháu Phạm Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 07/10/2020 cho đến khi các con chung thành niên có khả năng lao động tự túc được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Ngọc A1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Tú A số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1

cháu/1 tháng. Tổng 2 cháu là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2025. Phương thức cấp dưỡng theo từng tháng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Tú A và anh Phạm Ngọc A1 xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tú A tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000536 ngày 15/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P. Trả lại cho chị A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phạm Ngọc A1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng